

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ GPMB Dự án: Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc) huyện Hậu Lộc (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRIỆU LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 266/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 623/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên các địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 2, năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Quyết định Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 41/2026/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 Ban hành Đơn giá xây dựng nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024; số 102/2025/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 Sửa đổi Điều 3 của Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh và một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh; số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 19/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 21/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 về việc Ban hành Quy định chi tiết một số điều Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5406/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc về việc phê duyệt dự án Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc;

Căn cứ Thông báo số 143/TB-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND xã Triệu Lộc về việc Thu hồi đất để thực hiện Dự án Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc.

Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-HĐBTGPMB ngày 10/9/2026 của Hội đồng bồi thường GPMB về việc Đề nghị phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ GPMB Dự án: Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc (đợt 1); Phương án số 10/PA-HĐBTGPMB ngày 10/9/2026 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ GPMB về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để Phục vụ GPMB Dự án: Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc (đợt 1); Báo cáo số 60/BCTĐ-KT ngày 11/9/2026 của phòng Kinh tế về Báo cáo thẩm định Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để Phục vụ GPMB Dự án Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc (đợt 1).

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 183/TTr-KT ngày 11/9/2026 về việc đề nghị phê duyệt Phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ GPMB Dự án: Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc (đợt 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ GPMB Dự án: Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc (đợt 1), bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc (đợt 1) theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:

a) Tổng diện tích thu hồi: 8.768,7 m². Trong đó:

- + Đất trồng lúa nước (LUC): 6.581,6 m²;
- + Đất trồng nuôi trồng thủy sản (NTS): 300,5 m²;
- + Đất công trình giao thông (DGT): 1.449,9 m²;
- + Đất công trình thủy lợi (DTL): 352,2 m²;
- + Đất bằng chưa sử dụng (BCS): 84,5 m².

b) Tổng số người có đất thu hồi:

- Tổng số hộ dân có đất thu hồi lần này: 17 hộ và các thửa đất do UBND xã quản lý không được bồi thường.

- Tổng số hộ dân được bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất: 17 hộ.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng tiền đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm.

d) Phương án bố trí tái định cư: Không có đối tượng thuộc diện tái định cư.

đ) Phương án di dời mộ mả trong phạm vi đất đất thu hồi đất:

Phạm vi lập phương án lần này không có mộ mả phải di chuyển.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 1.053.827.000 đồng.

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng chẵn.

Bao gồm:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân: 1.023.133.000 đồng.

+ Chi phí Bồi thường đất trong mốc GPMB 234.324.000 đồng;

+ Chi phí Bồi thường đất ngoài mốc GPMB 72.277.000 đồng;

- + Tài sản vật kiến trúc 12.678.000 đồng;
- + Chi phí bồi thường cây cối, hoa màu, vật nuôi 61.596.000 đồng;
- + Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề 613.188.000 đồng;
- + Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất 29.070.000 đồng.
- Chi phí tổ chức thực hiện GPMB (3%): 30.694.000 đồng.

(có Phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Tiến độ thực hiện hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

i) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn thực hiện dự án Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc (đợt 1).

k) Thời gian, phương thức thanh toán:

Chi trả kinh phí bồi thường GPMB mặt bằng ngay sau khi có Quyết định phê duyệt phương án BTGPMB của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình cá nhân có đất thu hồi theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

(có Phụ lục 02 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị sau có nhiệm vụ, trách nhiệm:

1. Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Đối với Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B (ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc (đợt 1): Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giao Quyết định này cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1; chịu trách nhiệm giải quyết những vướng mắc kiến nghị của nhân dân trong việc chi trả bồi thường theo chế độ đã được phê duyệt. Niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; thực hiện đúng các trình tự theo quy định hiện hành, đảm bảo công khai cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng và tổ chức giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

- Đối với Phòng Kinh tế: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm giám sát, theo dõi, hướng dẫn Hội đồng tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đối với các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Có trách nhiệm chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền, bàn giao đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật (nếu có) và các nhiệm vụ, trách nhiệm khác có liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thành viên HDBTGPMB;
- Trung tâm CUDVC xã;
- Lưu VT, KT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Việt

Phụ lục 01. TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 1)

Dự án: Tuyến đường giao thông nối đường tỉnh 526 với đường 526B

(ĐH.08 Đồng Lộc-Thuần Lộc), huyện Hậu Lộc (đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Triệu Lộc)

Đơn vị tính: VNĐ.

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Bồi thường đất		Vật kiến trúc trên đất	Cây cối, hoa màu, vật nuôi	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất	Tổng cộng (Làm tròn số)
			Bồi thường đất trong mốc GPMB	Bồi thường đất ngoài mốc GPMB					
1	Vũ Giang Nam	Thôn Tiến Lộc	25.610.000	360.000	0	4.617.000	51.939.000	3.060.000	85.586.000
2	Phạm Thị Thảo	Thôn Tiến Lộc	19.085.000	0	0	3.393.000	38.169.000	0	60.647.000
3	Vũ Văn Hoan (Phúc)	Thôn Tiến Lộc	756.000	12.852.000	0	2.419.000	27.216.000	0	43.243.000
4	Vũ Văn Chinh (én)	Thôn Tiến Lộc	1.400.000	9.864.000	0	2.002.000	22.527.000	0	35.793.000
5	Vũ Văn Minh	Thôn Tiến Lộc	6.224.000	545.000	0	1.203.000	13.536.000	0	21.508.000
6	Vũ Văn Hóa	Thôn Tiến Lộc	9.000.000	0	0	1.600.000	18.000.000	0	28.600.000
7	Vũ Văn Đồng (Khuyên)	Thôn Tiến Lộc	4.500.000	0	0	800.000	9.000.000	0	14.300.000
8	Bùi Thị Lờ	Thôn Tiến Lộc	6.750.000	0	0	1.200.000	13.500.000	0	21.450.000
9	Vũ Văn Dưỡng	Thôn Tiến Lộc	27.954.000	7.205.000	0	6.250.000	70.317.000	7.650.000	119.376.000
10	Vũ Văn Chinh (hàng)	Thôn Tiến Lộc	15.971.000	13.023.000	0	5.154.000	57.987.000	3.060.000	95.195.000
11	Vũ Ngọc Dương	Thôn Tiến Lộc	41.994.000	0	0	7.466.000	83.988.000	12.240.000	145.688.000
12	Vũ Duy Tứ	Thôn Tiến Lộc	29.165.000	2.147.000	0	5.566.000	62.622.000	3.060.000	102.560.000
13	Lê Thị Diệu	Thôn Tiến Lộc	15.782.000	0	12.678.000	9.895.000	31.563.000	0	69.918.000

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Bồi thường đất		Vật kiến trúc trên đất	Cây cối, hoa màu, vật nuôi	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất	Tổng cộng (Làm tròn số)
			Bồi thường đất trong mốc GPMB	Bồi thường đất ngoài mốc GPMB					
14	Vũ Ngọc Canh	Thôn Tiến Lộc	54.000	0	0	10.000	108.000	0	172.000
15	Lê Xuân Dục	Thôn Tiến Lộc	10.935.000	0	0	1.944.000	21.870.000	0	34.749.000
16	Vũ Văn Chung	Thôn Tiến Lộc	315.000	0	0	56.000	630.000	0	1.001.000
17	Hoàng Văn Long	Thôn Tiến Lộc	9.086.000	0	0	1.615.000	18.171.000	0	28.872.000
18	Vũ Văn Thường (Miền)	Thôn Tiến Lộc	329.000	19.922.000	0	3.602.000	40.500.000	0	64.353.000
19	Phạm Chinh Thịnh	Thôn Tiến Lộc	9.414.000	6.359.000	0	2.804.000	31.545.000	0	50.122.000
I	Tổng bồi thường cho các hộ		234.324.000	72.277.000	12.678.000	61.596.000	613.188.000	29.070.000	1.023.133.000
II	Chi phí GPMB= Ix3%								30.694.000
Tổng cộng:= I+II									1.053.827.000

Bảng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng chẵn./.